

**KẾ HOẠCH
Thâm canh, tăng năng xuất cây sản giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/ĐH, ngày 17/7/2020 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đắk Hà lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Kế hoạch 205/KH-UBND, ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Kết luận số 33-KL/HU ngày 11/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 01-NQ/HU của Ban chấp hành Đảng bộ huyện (khóa V) về thâm canh tăng năng xuất cây sản trên địa bàn huyện trong giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ kết quả rà soát diện tích đất có khả năng phát triển các loại cây trồng trên địa bàn các xã, thị trấn theo nội dung Công văn số 2891/UBND-TH, ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thâm canh tăng năng xuất cây sản trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 như sau:

Phần I

THỰC TRẠNG SẢN XUẤT SẢN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

I. THỰC TRẠNG CÂY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN

1. Thực trạng nguồn lực cho sản xuất

1.1. Về nguồn lực con người:

Các hộ dân có diện tích sản xuất sản, chủ động được công lao động. Ngoài ra việc thu hoạch sản thường tập trung sau thu hoạch lúa và cà phê, nên khi thu hoạch nếu thiếu lao động cũng dễ dàng tìm kiếm. Do đó với nguồn lực lao động này đảm bảo cho việc sản xuất sản. Tuy nhiên, lực lượng lao động chủ yếu là lao động phổ thông.

1.2. Về nguồn lực tài chính:

Giai đoạn 2016-2020, nguồn kinh phí đã hỗ trợ cho nhân dân thâm canh sản 7.267 triệu đồng (tại Kế hoạch 125/KH-UBND ngày 04/10/2016) chủ yếu là hỗ trợ giống, phân bón và hỗ trợ thực hiện mô hình, hỗ trợ cho công tác tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, còn lại là đối ứng của người sản xuất. Từ đó, người dân đã áp dụng đại trà việc ứng dụng sử dụng giống sản mới, giống sản cao sản vào sản xuất.

Kết quả năng suất sản năm sau cao hơn năm trước. Như vậy, nguồn lực tài chính nhà nước đầu tư tuy không lớn nhưng đã mang lại hiệu quả cho người sản xuất.

2. Thực trạng về công tác tổ chức sản xuất

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Huyện đã thành lập Ban chỉ đạo thâm canh sản, Ban chỉ đạo đã làm tốt công tác tổ chức sản xuất, gắn kết Nhà máy chế biến tinh bột sản Tây Nguyên Đắk Hà đảm bảo tiêu thụ sản phẩm sản tươi của người dân sản xuất, nâng cao giá trị sản xuất sản phẩm chủ lực sau cà phê, cao su của huyện.

2.2. Thực trạng hoạt động sản xuất sản:

Chỉ tiêu/năm	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Ước thực hiện năm 2020
Sản	ha	3.891,45	3.603,09	2.983,54	3.235	3.811,50
Năng suất	tạ/ha	134,68	134,19	134,89	142,07	142,34
Sản lượng	tấn	52.410	48.350	40.245	45.954	54.253

Từ số liệu trên cho thấy, diện tích sản giảm dần từ năm 2016 -2018, nhưng năng suất sản có phần tăng dần. Riêng tại địa bàn xã Ngọc Réo, năng suất sản tăng rất rõ (năm 2015 đạt 129 tạ/ha; 2016 đạt 148,2 tạ/ha; 2017 đạt 148,8 tạ /ha; 2018 đạt 146 tạ; 2019 đạt 150 tạ; 2020 đạt 152,5 tạ).

Về kỹ thuật canh tác sản:

- + Sử dụng các giống sản cao sản chiếm >95%.
- + Bón phân: Người dân hầu như rất ít bón phân cho cây sản, một số diện tích đất đồi dốc chưa thực hiện xen canh đậu đỗ để chống xói mòn và cải tạo, nâng độ phì đất, từ đó đất nhanh bạc màu.
- + Sâu bệnh hại: chủ yếu bệnh đốm lá sản gây hại nhẹ; Nhện đỏ gây hại cục bộ ở mức độ nhẹ đến trung bình và không chế được; bệnh chổi rồng gây hại không đáng kể. Nhìn chung đến thời điểm hiện tại sâu bệnh hại trên cây sản đã không chế và quản lý được, nên ít ảnh hưởng đến năng suất cuối vụ.
- + Nông dân chưa áp dụng đúng quy trình kỹ thuật, ít quan tâm đến việc bổ sung dinh dưỡng cho đất, nên năng suất chưa đạt tối đa.
- + Về ứng dụng cơ giới hoá vào sản xuất: Cây sản, được trồng chủ yếu trên đồi dốc nên khó thực hiện cơ giới.
- + Nước tưới: Cây sản trên địa bàn được trồng hầu hết khi có 2-3 trận mưa đầu vụ, đất đủ ẩm và sản được sinh trưởng tự nhiên trong suốt mùa mưa, đến khi kết thúc mùa mưa khoảng hơn 2 tháng sau là có thể thu hoạch.

2.3. Thực trạng về mặt xã hội:

Sản xuất sản đã giải quyết được việc làm tại chỗ, tranh thủ lao động nhàn rỗi, lao động phổ thông vào sản xuất. Đặc biệt, việc tạo công ăn việc làm cho một số con em đồng bào dân tộc thiểu số của địa phương vào làm việc tại nhà máy sản xuất tinh bột sản Tây Nguyên Đắk Hà.

2.4. Hiệu quả kinh tế từ sản xuất sản:

Hàng năm, việc sản xuất sắn mang lại thu nhập cho người sản xuất từ 1,1 tỷ đồng đến 1,31 tỷ đồng, góp phần tăng thu nhập cho người lao động nông thôn, ổn định kinh tế nông hộ và góp phần xây dựng nông thôn mới.

2.5. Thực trạng thị trường tiêu thụ:

Sản xuất, chế biến của Nhà máy tinh bột sắn Tây Nguyên Đắk Hà và sắn lát khô xuất ra khỏi địa bàn tỉnh Kon Tum.

3. Đánh giá chung:

3.1. Thuận lợi:

- Sắn là cây dễ trồng, dễ chăm sóc và chi phí thấp, cho năng suất ổn định và đã có nhà máy chế biến tinh bột sắn Tây Nguyên Đắk Hà trên địa bàn để tiêu thụ sản phẩm sắn tươi cho người sản xuất.

- Diện tích sắn bị thu hẹp do chuyển đổi cơ cấu cây trồng (*cạnh tranh bởi các cây trồng khác*) và năng suất sắn còn thấp hơn so với tiềm năng của cây sắn, cùng với đó là giá cả thị trường có năm không ổn định, quá thấp.

3.2. Khó khăn:

Một số diện tích sắn trồng trên đất dốc, không áp dụng các biện pháp chống xói mòn bảo vệ đất làm cho đất bị xói mòn, rửa trôi bạc màu, hoang hóa, suy kiệt, mất sức sản xuất; người dân trồng sắn theo phương thức quảng canh là chủ yếu nên năng suất không cao; diện tích sản xuất còn manh mún, chưa quy hoạch được vùng trồng sắn tập trung; Giá cả không ổn định; chưa có chính sách bảo hộ cho nông dân trồng sắn ở vùng sâu, vùng xa.

Phần II

KẾ HOẠCH THÂM CANH, TĂNG NĂNG XUẤT CÂY SẮN GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục huy động các nguồn lực, để thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhằm nâng cao đời sống của người dân theo hướng bền vững.

- Quy hoạch, tích tụ, dồn điền, đổi thửa hình thành cánh đồng lớn trồng sắn tập trung, ứng dụng các thành tựu khoa học tiến tiến vào sản xuất, ứng dụng công nghệ cao ở vùng có điều kiện để tăng năng suất, sản lượng, chất lượng sản phẩm; gắn liên kết giữa sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm và bảo vệ môi trường, từ đó gia tăng giá trị sản phẩm tạo chuỗi liên kết bền vững, người dân yên tâm, ổn định sản xuất lâu dài; đồng thời, góp phần xây dựng nông thôn mới, nhất là với nông dân vùng đồng bào dân tộc, vùng khó khăn.

2. Yêu cầu

- Phấn đấu cả giai đoạn 2021 - 2025 tổng diện tích trồng sắn đạt 18.775 ha, tạo vùng nguyên liệu ổn định; 100% diện tích sắn được sử dụng giống mới phù hợp với điều kiện canh tác, thâm canh của địa phương, có tiềm năng năng suất chất

lượng, ổn định vùng nguyên liệu, tạo chuỗi liên kết trong sản xuất, phục vụ chế biến tinh bột sắn và xuất khẩu;

- Trồng giống sắn mới kết hợp với các yếu tố thâm canh bền vững bao gồm giống mới, mật độ trồng hợp lý, bón phân cân đối, trồng xen cây họ đậu/che phủ đất, quản lý sâu bệnh hại chính như rệp sáp hồng, bệnh chổi rồng để ổn định năng suất, sản lượng.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Thâm canh sắn bền vững, kể cả trên đất dốc. Diện tích trồng sắn cả giai đoạn 2021-2025 là **18.775** ha, trong đó diện tích thâm canh là 2.510 ha (*có Bảng chi tiết đính kèm*).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy trình kỹ thuật thâm canh cây sắn như đã phổ biến tại **Kế hoạch 125/KH-UBND, ngày 04/10/2016** của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, để thúc đẩy hợp tác liên kết sản xuất nguyên liệu gắn với các doanh nghiệp chế biến. Vận động thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết trong sản xuất và thu gom sản phẩm sắn tươi phục vụ chế biến tinh bột sắn xuất khẩu, gia tăng giá trị sản phẩm trong sản xuất.

3. Tổ chức tập huấn quy trình thâm canh chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân, đảm bảo 100% nông dân am hiểu và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào quá trình trồng, chăm sóc.

4. Tiếp tục rà soát quy hoạch, tích tụ ruộng đất, dồn điền, đổi thửa, hình thành cánh đồng lớn trồng sắn tập trung; chú trọng các giải pháp kỹ thuật trong sản xuất; giảm diện tích và tăng năng suất, sản lượng; gắn nhà máy chế biến với vùng nguyên liệu; xây dựng các chính sách bảo hộ sản phẩm hỗ trợ nông dân trồng sắn theo hướng bền vững với môi trường và hiệu quả kinh tế.

5. Phối hợp với các đơn vị liên quan để khảo nghiệm một số tiên bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất để người dân tham gia học tập, sẵn sàng cung ứng giống, vật tư cho bà con có nhu cầu; nâng cao vai trò trách nhiệm của nhà máy với nông dân, không ép giá thu mua gây thiệt hại cho người sản xuất.

6. Đôn đốc, hướng dẫn và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất trong việc thực hiện Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

7. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, trong đó Hội nông dân đóng vai trò quyết định trong thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng thâm canh sắn theo hướng bền vững với môi trường và hiệu quả kinh tế, tạo sản phẩm mũi nhọn của huyện sau cà phê, cao su và lúa nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phổ biến quy trình thâm canh cây sắn bền vững trên đất dốc đến người dân kịp thời.

- Triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo và đề xuất tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

2. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện

Phối hợp cùng với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện phổ biến quy trình thâm canh sắn bền vững trên đất dốc đến người dân; Theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ dân thực hiện Kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển của cây, tình hình phát sinh sâu bệnh hại và hướng dẫn biện pháp xử lý kịp thời.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Ngoài lồng ghép nguồn kinh phí từ các Chương trình để thực hiện tại các địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện và hướng dẫn các xã bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch này đảm bảo phù hợp với điều kiện ngân sách hàng năm theo đúng quy định hiện hành.

4. Ủy ban nhân dân các xã

- Rà soát diện tích, Hướng dẫn cho nhân dân đăng ký và xây dựng Kế hoạch cụ thể tại địa phương cho các năm, đồng thời phân công cán bộ theo dõi chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Cân đối, bố trí lồng ghép nguồn vốn kinh phí từ các Chương trình hàng năm để thực hiện Kế hoạch.

- Trực tiếp tổ chức thực hiện kế hoạch tại cơ sở, thường xuyên thông tin tuyên truyền các nội dung Kế hoạch để nhân dân trên địa bàn biết, nắm bắt thực hiện.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện kiểm tra, theo dõi tiến độ thực hiện và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

5. Đề nghị Mặt trận và các tổ chức đoàn thể huyện

Chỉ đạo các Hội cơ sở phối hợp, tổ chức tuyên truyền sâu, rộng đến Hội viên, đoàn viên triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thâm canh tăng năng suất cây sắn trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà./

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- LĐ UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện (p/h);
- Các đoàn thể huyện (p/h);
- Các phòng ban liên quan (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT; NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thương

